

# ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC DÂN SỐ, KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

LÊ HỒNG

Nằm trong bức tranh dân số của cả nước, công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD) ở tỉnh Quảng Bình trong những năm qua đã có nhiều nét mới, phản ánh rõ nét tác động của quá trình biến đổi kinh tế-xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước. Công tác dân số được triển khai trong bối cảnh đất nước tiếp tục đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế, chính trị và xã hội. Nhiều chính sách, Nghị quyết, pháp luật về dân số tiếp tục được ban hành và hoàn thiện trong giai đoạn này nhằm duy trì mức sinh vững chắc, điều chỉnh cơ cấu và phân bố dân cư hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, đảm bảo hài hòa các mục tiêu dân số và phát triển.

Trong thời gian qua, với rất nhiều nỗ lực, cố gắng của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể, công tác DS-KHHGD đã đạt được một số kết quả quan trọng: Hệ thống tổ chức bộ máy và cán bộ từ tỉnh đến huyện đã cơ bản hoàn thành và hoạt động ổn định; 7/7 huyện, thành phố trong toàn tỉnh đã thành lập Trung tâm DS-KHHGD và Ban chỉ đạo công tác DS-KHHGD; các hoạt động truyền thông giáo dục, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện... được triển khai khá đồng bộ.

Theo số liệu thống kê tính đến ngày 30 tháng 10 năm 2009, số trẻ em sinh ra là 9.939 cháu. Trong đó số con thứ 3 trở lên là 1.840 cháu, chiếm tỷ lệ 18,51%, so với cùng kỳ năm 2008 giảm 2,59%. Tổng số các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai

hiện đại trong 10 tháng đầu năm 2009 là: 42.489/cặp đạt 96,6% kế hoạch.

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, công tác DS-KHHGD còn chịu tác động của nhiều yếu tố: Việc thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ - kế hoạch hoá gia đình đạt chưa cao. Tỷ lệ sinh con thứ 3 có nơi tăng đột biến, xu hướng tăng tập trung ở vùng sâu, vùng xa, vùng cồn bãi, ven biển, vùng có đông đồng bào công giáo. Đối tượng chủ yếu là các cặp vợ chồng sinh con một bề là gái, muốn có con trai để nối dõi tông đường hoặc một số gia đình có kinh tế khá giả muốn sinh nhiều con, số còn lại do nhận thức về Pháp lệnh dân số và kế hoạch hoá gia đình chưa đúng. Khi đời sống vật chất đã khá lên, đặc biệt trong nhóm cán bộ công chức, viên chức khi mà hạn chế sinh đẻ do áp lực kinh tế đã không còn phát huy tác dụng như trước thì mong muốn sinh thêm con là điều rất dễ xảy ra, nhất là trong điều kiện sống còn những rủi ro, việc thực hiện chính sách DS-KHHGD được nới lỏng, tổ chức bộ máy dân số có nhiều thay đổi. Việc đảng viên, cán bộ công chức vi phạm chính sách dân số là rất đáng lưu tâm vì điều này làm giảm hiệu quả của chương trình và chính sách DS-KHHGD trong cộng đồng và ngoài xã hội, đòi hỏi cần có những biện pháp can thiệp kịp thời. Nếu công tác tuyên truyền không tốt và dịch vụ tránh thai thiếu đầy đủ thì mức sinh sẽ giảm chậm và có thể tăng trở lại. Đây là một thách thức lớn đối với công tác DS-KHHGD trong những năm tiếp theo, đòi hỏi các cấp, các ngành cần phải nỗ lực phối hợp mới có thể đạt được các mục tiêu Chiến lược dân số đến năm 2010.



Bên cạnh đó, việc phối hợp để triển khai tuyên truyền lồng ghép công tác DS-KHHGD và thực hiện chăm sóc SKSS/KHHGD thuộc Dự án “Nâng cao chất lượng dịch vụ SKSS/KHHGD” còn hạn chế. Tại một số trạm y tế xã tình trạng thiếu dụng cụ, trang thiết bị y tế đã ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ SKSS/KHHGD. Một số xã trong chiến dịch chưa được Trung tâm y tế dự phòng huyện thành phố chuyển giao kỹ thuật dịch vụ KHHGD nên sự tiếp cận của khách hàng đối với dịch vụ KHHGD chưa được thuận tiện. Ngoài ra, một số nơi, đội ngũ chuyên trách và cộng tác viên cơ sở thay đổi, nhất là sau thời gian Ủy ban DS-GD-TE giải thể, nên việc cập nhật thông tin quản lý chuyên ngành chưa được kịp thời và thiếu chính xác; Bộ máy cán bộ chuyên trách DS-KHHGD cấp huyện, thành phố và mạng lưới chuyên trách, cộng tác viên DS-KHHGD cơ sở còn thiếu. Tình trạng thiếu hụt nguồn lực cán bộ DS-KHHGD đang là vấn đề cần được quan tâm. Chế độ chính sách cho cán bộ, nhất là cán bộ chuyên trách và CTV xã, phường chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao, chưa động viên được sự nỗ lực phấn đấu để họ hoàn thành nhiệm vụ; Một số cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vi phạm chính sách DS-KHHGD chưa được xử lý nghiêm, chưa đủ mạnh để tác động đến ý thức của người dân.

Tuy nhiên, điều đáng lưu tâm hơn nữa là những biến đổi dân số trong giai đoạn mới cũng đặt ra không ít thách thức và cơ hội đối với sự phát triển bền vững của cả nước nói chung và tỉnh ta nói riêng, đặc biệt trong bối cảnh mức giảm sinh thấp như hiện nay càng cần phải có những định hướng vĩ mô trong chính sách dân số. Thực tế hiện nay cho thấy tỷ lệ sinh con thứ 3 vẫn cao, mức sinh chênh lệch khá lớn giữa các địa phương, các tầng lớp xã hội khác nhau, tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn còn phổ biến (hiện nay tỷ lệ bé trai được sinh ra cao hơn bé gái - đây là điều ngược với quy luật tự nhiên). Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc tiếp tục giám sát việc thực hiện Pháp lệnh Dân số và Nghị định của Thủ tướng Chính phủ

về việc nghiêm cấm các hành vi chẩn đoán và lựa chọn giới tính dưới mọi hình thức. Như vậy là chưa kiểm chế được mức sinh hợp lý. Nhưng xét về tổng thể, xu hướng lão hóa dân số đã bộc lộ. Số người từ 60 tuổi trở lên tăng dần. Lớp người này đã hết tuổi lao động, chủ yếu là xã hội phải nuôi dưỡng bằng phúc lợi an sinh xã hội. Vậy một khi dân số già đến, đó là thách thức của đời sống kinh tế xã hội. Nếu chúng ta không tiếp tục có những biện pháp mạnh mẽ hơn, kiên quyết và có hiệu quả hơn, nếu không có những sự phối hợp, thống nhất hơn nữa trong việc thực hiện những biện pháp tích cực và chủ động hơn thì chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm soát sự gia tăng dân số.

Thực trạng dân số hiện nay rất phức tạp, chúng ta không chỉ đang hàng ngày hàng giờ duy trì mức sinh hợp lý mà còn phải đối mặt với “cơ cấu dân số già” trong một tương lai không xa. Do đó, ngành y tế nói chung và ngành Dân số nói riêng cần phải chăm lo hơn nữa để nâng cao chất lượng giống nòi hay nói cách khác là nâng cao chất lượng đầu vào của quá trình dân số. Trong thời gian tới, ngành Dân số tỉnh nhà tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy mô gia đình nhỏ (mỗi cặp vợ chồng chỉ có 1 hoặc 2 con), khỏe mạnh tiến tới ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý để có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần nhằm đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; Phấn đấu giảm tỷ suất sinh là 0,25‰; Thử nghiệm và mở rộng các mô hình can thiệp góp phần nâng cao chất lượng dân số Quảng Bình về thể chất, trí tuệ, tinh thần đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Chúng ta hiểu rằng điều chỉnh để dân số phát triển bền vững vốn là một bài toán khó và luôn phức tạp. Có lẽ sự nỗ lực để tìm giải pháp không chỉ ở cấp vĩ mô, mà ở ngay trong suy nghĩ của mỗi người.

L.H